

+D

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

DANH SÁCH HỌC VIÊN

Môn học: Quan hệ đất nước trong sản xuất cây trồng
Số tín chỉ: 3

STT	HỌ TÊN HỌC VIÊN		Ngành	Số tờ	Ký tên	Điểm thành phần		Điểm TB	Điểm chữ
						Điểm 1/ 20%	Điểm 2/ 80%		
1	Huỳnh Thị Đan	Anh	TT2012		<u>[Signature]</u>	8,4	6,6	7,0	bay
2	Trần Nguyễn Văn	Anh	TT2012		<u>[Signature]</u>	6,6	7,7	7,1	bay, uân
3	Trần Thanh	Bình	TT2012		<u>[Signature]</u>	5,8	8,0	7,6	bay, sáu
4	Lê Thiện	Chiến	TT2012		<u>[Signature]</u>	4,7	8,4	7,7	bay, bay
5	Trần Duy Việt	Cường	TT2012		<u>[Signature]</u>	8,1	6,7	7,0	bay
6	Nguyễn Xuân	Du	TT2012						
7	Nguyễn Văn	Dũng	TT2012		<u>[Signature]</u>	7,1	7,0	7,0	bay
8	Huỳnh Thị Ngọc	Hương	TT2012		<u>[Signature]</u>	7,7	7,0	7,3	bay, một
9	Đỗ Thị	Hương	TT2012		<u>[Signature]</u>	7,0	7,0	7,0	bay
10	Nguyễn Phạm Hồng	Lan	TT2012		<u>[Signature]</u>	6,3	7,9	7,5	bay, uân
11	Nguyễn Thị	Lan	TT2012		<u>[Signature]</u>	7,8	8,0	8,0	tám
12	Phạm Mỹ	Liên	TT2012		<u>[Signature]</u>	7,2	8,0	8,3	tám, ba
13	Lê Bảo	Lộc	TT2012		<u>[Signature]</u>	6,8	7,0	7,0	bay
14	Quảng Thị Mi	Na	TT2012		<u>[Signature]</u>	6,0	7,2	7,0	bay
15	Lê Thanh	Đạm	TT2012		<u>[Signature]</u>	7,7	8,0	8,4	tám, bốn
16	Trương Tấn	Đạt	TT2012		<u>[Signature]</u>	8,1	7,9	7,9	bay, chín
17	Đinh Thị Hồng	Nhung	TT2012		<u>[Signature]</u>	6,6	7,5	7,3	bay, ba
18	Bùi Quang	Định	TT2012		<u>[Signature]</u>	8,3	8,0	8,1	tám, một
19	Đỗ Kim	Quốc	TT2012		<u>[Signature]</u>	9,5	7,9	8,2	tám, hai
20	Phạm Hoàng	Sơn	TT2012		<u>[Signature]</u>	7,7	9,1	8,8	tám, tám
21	Nguyễn Nhật	Tâm	TT2012		<u>[Signature]</u>	7,7	8,2	8,0	tám
22	Trần Hoài	Thanh	TT2012		<u>[Signature]</u>	8,3	9,8	9,5	chín, uân
23	Phan Thị Phương	Thảo	TT2012		<u>[Signature]</u>	6,9	7,5	7,4	bay, bay
24	Lê Thị Hồng	Yến	TT2012		<u>[Signature]</u>	8,1	7,9	7,9	bay, chín
25	Đặng Quốc	Thông	TT2012		<u>[Signature]</u>	6,7	7,7	7,5	bay, uân
26	Võ Minh	Luân	TT2011		<u>[Signature]</u>	7,7	7,9	7,8	bay, tám
27	Trần Văn	Dũng	DT			5,5	8,0	7,5	bay, uân

28	Võ Thị Thanh	Huyền	DT							
29	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DT		<i>Vhs</i>		<i>8,5</i>	<i>8,0</i>	<i>8,5</i>	<i>8,5</i>
30	Nguyễn Văn	Phu	DT		<i>Ch</i>		<i>8,0</i>	<i>8,6</i>	<i>8,5</i>	<i>8,5</i>
31	Phan Bá	Tùng	DT		<i>Bals</i>		<i>8,0</i>	<i>8,0</i>	<i>8,0</i>	<i>8,0</i>
32	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DT							

Số bài: 28

Số tờ: 28 (TN₀)

Cán bộ chấm thi

[Signature]
Ce Van Du

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2: *Long Thôi Nguyễn Đình Hương*

Ngày 25 tháng 3 năm 2013

Xác nhận của khoa chuyên môn

[Signature]

TS. Võ Chái Dân